

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 25/7/2022

*“V/V: Tranh chấp “Hôn nhân
và gia đình”*

NHÂN DANH

☐ ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ Tòa phiên tòa: Ông: Bùi Khoa Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Trần Thị Khoa
Ông: Bùi Đức Quảng

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Mạnh Cường - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham
gia phiên tòa: Ông Đinh Trọng Nho - Kiểm sát viên.*

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn,
tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm
công khai vụ án thụ lý số: 123/2022/TLST- HNGĐ ngày 27/5/2022 về việc
“*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
41/2022/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Tân** - SN 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu Tân Thịnh, xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Đỗ Đình Khanh** - SN 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu Tân Thịnh, xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn: Trong đơn khởi kiện ngày 17/5/2022, bản tự khai tại Tòa
án chị Phạm Thị Tân trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Tân kết hôn với anh Đỗ Đình Khanh
ngày 13/12/2007 trước khi kết hôn anh chị được tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết
hôn tại UBND xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn
vợ chồng anh chị cùng nhau làm ăn và sinh sống tại xã Dịch Quả, huyện Thanh
Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm
2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế vợ
chồng gặp khó khăn, anh Khanh hay tụ tập bạn đi uống rượu, không cùng chị tập
chung làm ăn phát triển kinh tế gia đình, trong cuộc sống vợ chồng không quan
tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau công việc làm ăn và nuôi dạy con chung, nên vợ
chồng thường xuyên cãi chửi, đánh nhau. Sau khi vợ chồng mâu thuẫn đã được
hai bên gia đình giải quyết, nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được.

Hai người đã sống ly thân, nay chị Tân xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ được nữa, chị Tân đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đỗ Đình Khanh.

Về con chung: Vợ chồng chị Phạm Thị Tân có 02 người con chung:

Cháu Đỗ Đình Khánh, sinh ngày 05/01/2010; cháu Đỗ Đình Thái, sinh ngày 08/10/2013. Khi ly hôn chị Tân có đơn tự nguyện giao con cho anh Khanh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Khánh và cháu Thái đến khi thành niên, chị Tân không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Tân không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về Nợ chung: Chị Phạm Thị Tân không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh **Đỗ Đình Khanh** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Đình Khanh kết hôn với chị Phạm Thị Tân kết hôn ngày 13/12/2007 trước khi kết hôn anh chị được tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị cùng nhau làm ăn và sinh sống tại xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế vợ chồng gặp khó khăn, trong cuộc sống vợ chồng không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau công việc làm ăn và nuôi dạy con chung, nhiều lúc anh đi uống rượu về nhà đã chửi chị Tân, nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi đánh nhau. Sau khi vợ chồng mâu thuẫn đã được hai bên gia đình giải quyết, nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Hai người đã sống ly thân, nay chị Tân xin ly hôn anh Đỗ Đình Khanh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh Đỗ Đình Khanh có 02 người con chung:

Cháu Đỗ Đình Khánh, sinh ngày 05/01/2010; cháu Đỗ Đình Thái, sinh ngày 08/10/2013. Khi ly hôn anh Khanh xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Khánh và cháu Thái đến khi thành niên, anh không yêu cầu chị Tân cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Đỗ Đình Khanh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về Nợ chung: Anh Đỗ Đình Khanh không đề nghị Tòa án giải quyết.

*. Theo biên bản xác minh ngày 04/7/2022 ông Hà Đình Thái – Chủ tịch UBND xã Dịch Quả ông và ông Hà Đình Duẩn - Trưởng khu hành chính khu Tân Thịnh xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn cung cấp như sau:

Anh Đỗ Đình Khanh, sinh năm 1987 và chị Phạm Thị Tân, sinh năm 1989 kết hôn với nhau năm 2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Khanh, chị Tân cùng nhau làm ăn và sinh sống tại xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Hiện nay anh Khanh đang sinh sống tại địa phương và làm công việc lao động tự do có thu nhập từ 250.000đ đến 300.000đ 1 tháng. Chị Tân đi làm tại trại lợn ở huyện Tam Nông, Phú Thọ ít khi về nhà, vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, ít quan tâm đến nhau, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn thường xuyên cãi, đánh chửi lẫn nhau.

Quan điểm của UBND xã Dịch Quả và khu hành chính xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn của vợ chồng anh Đỗ Đình

Khanh và chị Phạm Thị Tân theo quy định của pháp luật.

*. Theo biên bản xác minh ngày 04/7/2022 bà Nguyễn Thị Thu Hà - Chi Hội trưởng chi Hội phụ nữ khu Tân Thịnh, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn cung cấp cho Tòa án biết như sau:

Anh Đỗ Đình Khanh, sinh năm 1987 và chị Phạm Thị Tân, sinh năm 1989 kết hôn với nhau ngày 13/12/2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Khanh, chị Tân cùng nhau làm ăn và sinh sống tại xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Trong cuộc sống mâu thuẫn là do kinh tế gặp khó khăn, anh Khanh hay uống rượu nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi đánh nhau. Hai người đã sống ly thân nhiều năm, chị Tân đi làm Công nhân tại trại lợn ở xã Tề Lễ, huyện Tam Nông rất ít khi về nhà, vợ chồng ít quan tâm đến nhau. Hiện nay anh Khanh đang làm ăn và sinh sống tại địa phương. Vợ chồng anh Khanh chị Tân có hai người con chung hiện nay hai cháu đang ở với anh Khanh.

Quan điểm của Chi Hội phụ nữ khu Tân Thịnh, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn giải quyết ly hôn của vợ chồng anh Đỗ Đình Khanh và chị Phạm Thị Tân theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho phụ nữ và trẻ em.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn phát biểu quan điểm:

Việc nhận đơn, phân công Thẩm phán giải quyết vụ án được thực hiện theo đúng Bộ luật tố tụng Dân sự.

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán tiến hành thụ lý vụ án, triệu tập đương sự đến Tòa án giải quyết, điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 37, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147 – BLTTDS năm 2015, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để giải quyết.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Tân về việc xin ly hôn anh Đỗ Đình Khanh.

Xử cho chị Phạm Thị Tân được ly hôn anh Đỗ Đình Khanh.

Về con chung: Chị Phạm Thị Tân và anh Đỗ Đình Khanh có 02 người con chung: Giao cháu Cháu Đỗ Đình Khánh, sinh ngày 05/01/2010; cháu Đỗ Đình Thái, sinh ngày 08/10/2013 cho anh Đỗ Đình Khanh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khánh và cháu Thái đến khi thành niên, chị Tân không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Khanh không yêu cầu.

Về tài sản chung, Nợ chung: Chị Phạm Thị Tân và anh Đỗ Đình Khanh không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn: Nguyên đơn chị Phạm Thị Tân phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ nhận được đơn khởi kiện của Chị Phạm Thị Tân về việc xin ly hôn với anh Đỗ Đình Khanh. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn đã thụ lý vụ án và triệu tập chị Tân, anh Khanh đến Tòa án để giải quyết, đã lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, tại biên bản hòa giải chị Tân và anh Khanh không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nơi chị Tân và anh Khanh có hộ khẩu thường trú tại UBND xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, được thể hiện tại các biên bản xác minh tại UBND xã Dịch Quả, Chi Hội phụ nữ, khu hành chính xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn theo quy định của pháp luật được lưu trong hồ sơ vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Tân kết hôn với anh Đỗ Đình Khanh ngày 13/12/2007, trước khi kết hôn anh chị được tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, đây là cuộc Hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị cùng nhau làm ăn và sinh sống xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm **2020** vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế vợ chồng gặp khó khăn, anh Khanh hay tụ tập cùng bạn bè uống rượu, không cùng chị Tân tập chung làm ăn phát triển kinh tế gia đình, trong cuộc sống vợ chồng không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau về công việc làm ăn và nuôi dạy con chung, nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi, đánh nhau. Sau khi vợ chồng mâu thuẫn đã được hai bên gia đình giải quyết, nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Hai người đã sống ly thân từ năm **2020**, nay chị Tân xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ được nữa, chị Tân đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đỗ Đình Khanh.

Về phía anh Đỗ Đình Khanh trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị Tân và anh Khanh đến Tòa án giải quyết, lập biên bản hòa giải tại Tòa án nhưng anh Khanh không đồng ý ly hôn với chị Tân, anh cho rằng vợ chồng vẫn còn tình cảm. Nhưng trong một thời gian dài vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay, anh Khanh không có biện pháp hữu hiệu nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh Khanh thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, là do kinh tế gặp khó khăn, anh hay tụ tập cùng bạn uống rượu say về nhà chửi bới, đánh chị Tân, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hai người đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa.

Tại phiên tòa hôm nay chị Phạm Thị Tân vẫn cương quyết xin được ly hôn với anh Đỗ Đình Khanh. HĐXX thấy rằng cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh Khanh, chị Tân mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tân về việc xin ly hôn anh Khanh và xử cho chị Phạm Thị Tân được ly hôn anh Đỗ Đình Khanh là phù hợp với luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị Phạm Thị Tân và anh Đỗ Đình Khanh có 02 người con chung:

Cháu Đỗ Đình Khánh, sinh ngày 05/01/2010; cháu Đỗ Đình Thái, sinh ngày 08/10/2013. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Tân trình bày, hiện nay chị đang đi làm việc tại Trại chăn nuôi lợn của Công ty có mức thu nhập thấp và chỗ ở không ổn định, chị không có khả năng nuôi con, khi ly hôn chị có đơn tự nguyện giao cho anh Khanh nuôi cả hai con chung. Về phía anh Khanh đồng ý nuôi con và cũng là nguyện vọng của cháu Khánh và cháu Thái xin được ở với anh Khanh. Do đó, HĐXX thấy rằng cần giao cháu Khánh và cháu Thái cho anh Đỗ Đình Khanh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu đến khi thành niên, chị Tân không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do anh Khanh không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị Phạm Thị Tân và anh Đỗ Đình Khanh không đề nghị giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Phạm Thị Tân phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 - Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a, Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án .

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Tân về việc xin ly hôn anh Đỗ Đình Khanh

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Tân được ly hôn anh Đỗ Đình Khanh

Về con chung: Giao cháu Đỗ Đình Khánh, sinh ngày 05/01/2010; cháu Đỗ Đình Thái, sinh ngày 08/10/2013 cho anh Đỗ Đình Khanh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khánh và cháu Thái đến khi thành niên, chị Tân không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do anh Khanh không yêu cầu, sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị Phạm Thị Tân và anh Đỗ Đình Khanh không đề nghị giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Phạm Thị Tân phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Tân đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án

phí lệ phí số AA/2020/0006829 ngày 27/5/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện + Tỉnh
- THADS huyện Thanh Sơn
- UBND xã Địch Quả
- Các đ-ơng sự
- L- u hồ sơ - VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Khoa Hương